

Số: **33** /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày **13** tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO

Giải trình tiếp thu ý kiến, kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh sau khi lấy ý kiến sự hài lòng của người dân đối với việc đề nghị công nhận huyện Mộ Đức đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023

Trên cơ sở Báo cáo số 79/BC-MTTQ-BTT ngày 17/01/2025 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện Mộ Đức; UBND tỉnh báo cáo giải trình các kiến nghị, đề xuất trong quá trình xây dựng nông thôn mới đối với huyện Mộ Đức, như sau:

1. Việc đầu tư, xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn đã xuống cấp

Trên cơ sở đăng ký của UBND huyện Mộ Đức về khối lượng xi măng, danh mục tuyến đường hỗ trợ xi măng của các xã bảo đảm phù hợp, đúng với Quy hoạch phát triển giao thông nông thôn trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại địa phương; phù hợp với nhu cầu hỗ trợ xi măng của các xã theo Đề án hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn - miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025; phù hợp với Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hằng năm tại địa phương; UBND tỉnh giao Sở Giao thông vận tải tiếp tục thực hiện Đề án hỗ trợ xi măng cho địa phương, phù hợp với nguồn kinh phí UBND tỉnh bố trí theo từng năm; qua đó, ngoài việc hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn, còn lại phần nguồn lực như: cát, đá, nhân công, thiết bị,... tùy theo địa phương tự cân đối nguồn lực, kinh phí và huy động Nhân dân để tổ chức thực hiện bảo đảm quy định.

Tại thời điểm bắt đầu xây dựng nông thôn mới (năm 2011), hạ tầng giao thông huyện Mộ Đức được bê tông hóa, nhựa hóa tỷ lệ còn thấp, một số tuyến do thời gian sử dụng lâu, mặt đường, nền đường chưa đảm bảo yêu cầu tiêu chí; bên cạnh đó, hàng năm chịu tác động của lũ lụt nên đã bị xuống cấp, ảnh hưởng đến việc lưu thông, phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng.

Đến nay, hệ thống giao thông trên địa bàn các xã đã được đầu tư nâng cấp, không còn tình trạng đường lầy lội vào mùa mưa, lưu thông thông suốt liên huyện, xã, kết nối thuận lợi với hệ thống giao thông quốc lộ, tỉnh lộ trên địa bàn. Tỷ lệ đường xã được bê tông hóa đạt 100% (167,1/167,1 km); đường

thôn được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100% (210,3/210,3 km); đường ngõ xóm sạch, đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100% (187,5/187,5 km), trong đó cứng hóa đạt 92,8% (174/187,5 km); đường trục chính nội đồng đảm bảo đi lại và vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm đạt 100% (138,3/138,3 km), trong đó cứng hóa đạt 88,5% (122,4/138,3 km).

UBND tỉnh đã và đang tiếp tục triển khai chương trình hỗ trợ xi măng làm đường giao thông nông thôn, nhằm đáp ứng nhu cầu cho người dân, tiến tới đảm bảo mức đạt chuẩn xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu theo kế hoạch.

2. Việc hỗ trợ nông dân tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp với doanh nghiệp, tạo điều kiện cho người dân phát triển kinh tế tại địa phương

a) Công tác chỉ đạo và kết quả triển khai thực hiện

Triển khai thực hiện nghiêm túc các cơ chế, chính sách của Trung ương, địa phương: Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết 106/NQ-CP ngày 18/7/2023 của Chính phủ về phát triển hợp tác xã nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 14/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 858/QĐ-TTg ngày 20/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030; Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 21/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025.

Định hướng, giúp nông dân sản xuất gắn với nhu cầu của thị trường, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất và tăng cường tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, đảm bảo ổn định đầu ra cho sản phẩm;

Tuyên truyền đến các hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh nâng cao vai trò, trách nhiệm trong công tác vận động thành viên, hội viên nông dân tuân thủ lịch thời vụ, thực hiện tốt khuyến cáo của ngành nông nghiệp, nhất là không tự ý tăng diện tích, sản lượng cây trồng, vật nuôi dễ dẫn đến tình trạng dư thừa nguồn cung và xảy ra hiện tượng “được mùa - mất giá”. Hướng dẫn, định hướng sản xuất sản phẩm có thể mạnh, xây dựng thương hiệu và chế biến sâu, sản phẩm đặc trưng, chủ lực của tỉnh gắn với Đề án OCOP. Đây

mạnh việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, quy trình sản xuất nông nghiệp VietGAP để nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị sản phẩm.

Tăng cường quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và tập trung nguồn lực để hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh nông sản, cải thiện chất lượng các sản phẩm nông sản bằng cách đầu tư vào kỹ thuật nuôi trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế, chế biến giúp tối ưu hóa chi phí sản xuất và nâng cao chất lượng từ đó gia tăng giá trị thị trường.

Hỗ trợ các cơ sở xây dựng thương hiệu địa phương nhằm tạo dựng hình ảnh và uy tín cho nông sản Quảng Ngãi trên thị trường qua các hình thức như hỗ trợ về bao bì, nhãn mác và hoạt động xúc tiến thương mại cho sản phẩm.

Kết nối người dân với doanh nghiệp thu gom, phân phối, sơ chế, chế biến, giúp nông sản nhanh chóng và dễ dàng tiếp cận người tiêu dùng, đảm bảo nông sản luôn tươi ngon, kéo dài thời gian bảo quản mà vẫn giữ được hương vị đặc trưng và tạo ra được giá trị gia tăng.

Tăng cường thông tin, phân tích, dự báo thị trường để hiểu rõ nhu cầu và xu hướng để điều chỉnh hoạt động sản xuất phù hợp.

Hỗ trợ đào tạo tập huấn nâng cao kiến thức cho người sản xuất kinh doanh và nguồn nhân lực quản lý chất lượng an toàn thực phẩm, xúc tiến thương mại nông sản.

Kêu gọi, khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đầu tư vào ngành nông nghiệp Quảng Ngãi.

Trong thời gian qua, với sự nỗ lực của các cơ quan quản lý trên địa bàn tỉnh đã tích cực hỗ trợ trong việc tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp với doanh nghiệp, tạo điều kiện cho người dân phát triển kinh tế tại địa phương bằng nhiều hình thức, cụ thể: Tổ chức gian hàng trưng bày sản phẩm tỉnh Quảng Ngãi tham gia Chương trình “Sắc quê Quảng Ngãi”; tham dự và hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Hội chợ hàng Việt Nam xuất khẩu năm 2024 tại Trung tâm Hội chợ và Triển lãm Sài Gòn (SECC); tổ chức Đoàn tham gia Hội nghị kết nối cung cầu giữa thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành năm 2024; tham dự và hỗ trợ doanh nghiệp tổ chức trưng bày sản phẩm tỉnh Quảng Ngãi tham gia Hội nghị “Quảng Ngãi gặp gỡ, tiếp xúc doanh nghiệp tại thành phố Hồ Chí Minh”; tham dự và trưng bày sản phẩm tỉnh Quảng Ngãi tại Hội nghị sơ kết 01 năm triển khai thực hiện Thỏa thuận hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh vùng Duyên hải Trung bộ; tổ chức Đoàn tham gia Chương trình “Tinh hoa làng nghề và đặc sản vùng miền năm 2024” tại thành phố Hồ Chí Minh; tham gia trưng bày, giới thiệu sản phẩm Tuần lễ sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng vùng - miền và công nghệ sản xuất - bảo quản - chế biến nông sản năm 2024 tại thành phố Hồ Chí Minh.

Bên cạnh đó, bằng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, UBND tỉnh bố trí kinh phí cho huyện Mộ Đức triển khai thực hiện nhiều dự án hỗ trợ phát triển sản xuất như: Dự án trồng trọt, chăn nuôi, chế biến,... Hầu hết các dự án đều mang lại hiệu quả kinh tế cao cho bà con nông dân trên địa bàn huyện.

Tuy nhiên, về giá cả các mặt hàng nông sản chịu sự chi phối mạnh từ quy luật của thị trường và nhiều yếu tố khác; trong thời gian qua, có một số mặt hàng nông sản của nông dân tiêu thụ với giá thấp, ảnh hưởng đến đời sống của người dân, do một số nguyên nhân sau:

Các Hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất, kinh doanh nông sản trên địa bàn tỉnh đa phần có quy mô nhỏ lẻ, số lượng và chất lượng sản phẩm chưa ổn định, đồng đều và tập trung, việc sản xuất hàng hóa chỉ mới bước đầu hình thành; vấn đề vận chuyển và bảo quản: việc vận chuyển nông sản không kịp thời, phương tiện vận chuyển không phù hợp và bảo quản nông sản không đảm bảo làm giảm chất lượng sản phẩm, giảm giá trị và khả năng cạnh tranh, tỷ lệ hao hụt nông sản cao đã ảnh hưởng lớn đến giá nông sản; tiếp cận thị trường: Đa phần người sản xuất kinh doanh, nhất là các cơ sở sản xuất ban đầu, trình độ nhận thức còn nhiều hạn chế, nên chưa tiếp cận được đầy đủ và kịp thời thông tin thị trường.

b) Giải pháp trong thời gian đến:

Chỉ đạo các sở, ngành liên quan nghiên cứu, tiếp tục tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ chế đặc thù, khuyến khích các doanh nghiệp ưu tiên đầu tư mô hình nông nghiệp theo hướng nông nghiệp công nghệ cao theo hình thức liên doanh, liên kết; Quy hoạch bố trí hợp lý các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung để kêu gọi đầu tư phát triển nông nghiệp gắn với Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh và được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, đồng thời tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo thực chất, hiệu quả hơn trước bối cảnh và yêu cầu mới; khuyến khích thực hiện chủ trương dồn điền đổi thửa đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, chỉnh trang đồng ruộng nhằm tăng khả năng cơ giới hóa trong thời gian đến; chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp, hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung theo hướng liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm; tổ chức các Hội thảo chuyên đề, mời các chuyên gia đầu ngành, các doanh nghiệp lớn, uy tín để bàn bạc, nghiên cứu và tìm ra giải pháp hiệu quả để thúc đẩy hình thành liên kết theo chuỗi giá trị, chuỗi an toàn thực phẩm, mã vùng trồng, chỉ dẫn địa lý đáp ứng nguồn nguyên liệu ổn định, chất lượng, bền vững cho hoạt động chế biến.

Đẩy mạnh công tác ứng dụng tiến bộ khoa học, đầu tư dây chuyền sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm chú trọng đến

công nghệ chế biến sâu nhằm gia tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp, nhất là các loại nông sản chủ lực của địa phương và các sản phẩm thế mạnh khác, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng trong nước và yêu cầu của nước nhập khẩu.

Tăng cường hỗ trợ xúc tiến thương mại và quản lý sản phẩm; hỗ trợ xác lập quyền sở hữu công nghiệp, áp dụng các quy trình sản xuất, quản lý tiên tiến, các giải pháp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ. Xây dựng cơ sở dữ liệu, đảm bảo truy xuất nguồn gốc xuất xứ sản phẩm tạo niềm tin cho người tiêu dùng, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia các diễn đàn hợp tác, xúc tiến thương mại, tham gia các hội chợ quốc tế để tìm kiếm đối tác mở rộng thị trường xuất khẩu sản phẩm nông sản.

Tiếp tục phát huy vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước và các ngành các cấp có liên quan trong việc hỗ trợ các Hợp tác xã và nông dân về công tác tập huấn, kết nối cung cầu, thị trường tiêu thụ, vay vốn ưu đãi.

3. Nhu cầu về nước sạch của người dân trên địa bàn huyện

a) Thực trạng cấp nước:

Năm 2024, tỷ lệ hộ trên địa bàn huyện được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn là 75,04%, trong đó:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn từ công trình cấp nước tập trung là 23,32% (7.503/32.179 hộ).

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn từ công trình cấp nước quy mô hộ gia đình là 51,72% (16.644/32.179 hộ).

Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn theo thống kê của huyện Mộ Đức cơ bản đạt mục tiêu theo Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 22/10/2020 đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XX. Tuy nhiên, hiện vẫn còn khoảng 8.032 hộ dân (tương ứng 25%) chưa được tiếp cận với nguồn nước sạch đạt quy chuẩn.

Trên địa bàn huyện Mộ Đức hiện có 08 công trình cấp nước sạch đang hoạt động ổn định cấp nước cho 08 xã và thị trấn Mộ Đức, trong đó: 06 công trình do Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường tỉnh (gọi tắt là Trung tâm) quản lý; 01 công trình do Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi quản lý; 01 công trình do UBND xã Thắng Lợi quản lý; tình hình hoạt động như sau: (1) Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Đức Thắng đang cung cấp nước sạch thực tế cho 837 hộ trên tổng số 950 hộ theo thiết kế (trong đó có 38 hộ thuộc xã Đức Nhuận) đạt 88,1% công suất thiết kế. Năm 2022, công trình được tỉnh đầu tư nâng cấp, mở rộng để đảm bảo cấp nước cho khoảng 1.400 hộ; công trình hiện đã đầu tư hoàn thành và dự kiến bàn giao đưa vào sử dụng trong Quý I/2025; (2) Hệ thống nước sinh hoạt 3 thôn: Gia Hòa, Tân Định và Dương Quang, đang cung cấp cho 32 hộ trên tổng số 510 hộ theo thiết kế, đạt 6,3% công suất thiết kế. Do địa phương chưa có bộ

máy quản lý nên công trình hiện tại do Trung tâm tạm hỗ trợ để vận hành cung cấp nước cho Nhân dân. Bên cạnh đó, UBND xã Thắng Lợi đang hoàn thiện hồ sơ để thực hiện bàn giao cho Trung tâm quản lý; (3) Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Đức Lợi đang cung cấp nước sạch thực tế cho 953 hộ/998 hộ theo thiết kế, đạt khoảng 95,5% công suất thiết kế. Năm 2023, công trình được tỉnh đầu tư sửa chữa, nâng cấp để đảm bảo cấp nước cho khoảng 7.400 người; công trình dự kiến đầu tư hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trong Quý IV/2025; (4) Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Đức Chánh đang cung cấp nước sạch thực tế cho 2.146 hộ/1.400 hộ theo thiết kế, đạt 153,3% công suất thiết kế. Năm 2023, công trình được tỉnh bố trí kế hoạch vốn đầu tư để thực hiện nâng cấp nhằm cấp nước tăng thêm cho khoảng 1.500 hộ nhưng do vướng mắc về Quy hoạch nên dự án vẫn chưa được phê duyệt; (5) Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Đức Hòa - Đức Thạnh đang cung cấp nước sạch thực tế cho 758 hộ/200 hộ theo thiết kế (gồm: 506 hộ thuộc xã Đức Thạnh và 252 hộ thuộc xã Đức Hòa) đạt 37,9% công suất thiết kế. Năm 2024, công trình được tỉnh bố trí kế hoạch vốn đầu tư để nâng cấp, mở rộng nhưng do người dân chưa đồng thuận khai thác, bổ sung nguồn nước nên cấp thẩm quyền đang xem xét, điều chỉnh quy mô, tổng mức đầu tư dự án; (6) Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Đức Lâm đang cung cấp nước sạch thực tế cho 881 hộ/1.000 hộ theo thiết kế, đạt 88,1% công suất thiết kế; (7) Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Đức Phú đang cung cấp nước sạch thực tế cho 492 hộ/886 hộ theo thiết kế, đạt 55,5% công suất thiết kế; (8) Nhà máy nước thị trấn Mộ Đức đang cung cấp nước sạch cho 733 hộ/1.000 hộ theo thiết kế (gồm: 216 hộ thuộc xã Đức Tân và 517 hộ thuộc thị trấn Mộ Đức) đạt 73,3% công suất thiết kế.

b) Một số vấn đề còn tồn tại:

Tỷ lệ người dân tiếp cận nước sạch chưa đồng đều và thiếu hệ thống cấp nước sạch ở nhiều khu dân cư; công suất của các công trình cấp nước còn hạn chế; chất lượng nước chưa ổn định, hạ tầng đường ống xuống cấp; người dân chưa đồng thuận cao trong việc sử dụng nước sạch; nguồn lực đầu tư còn hạn chế, khó khăn trong huy động nguồn vốn từ xã hội hóa.

c) Giải pháp trong thời gian đến:

- Tập trung rà soát, đánh giá thực trạng, kế hoạch xây dựng đầu tư mới một số công trình cấp nước tập trung, đồng thời mở rộng và nâng cấp các công trình hệ thống cấp nước hiện có.

- Tăng cường, nâng cao nhận thức, khuyến khích người dân sử dụng nước từ công trình cấp nước tập trung.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích đầu tư theo hình thức PPP (đối tác công tư) để thu hút doanh nghiệp tham gia.

- Đối với địa phương (UBND huyện Mộ Đức) tăng cường công tác huy

động nguồn lực từ cộng đồng, hỗ trợ đầu tư công trình cấp nước quy mô nhỏ tại các khu vực chưa có nước sạch.

4. Công tác phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh cho người dân chưa tốt; trang thiết bị chưa đảm bảo

a) Tình hình chung:

Trung tâm Y tế (TTYT) huyện Mộ Đức có 145 biên chế, trong đó bác sĩ đa khoa/chuyên khoa là: 34; bác sĩ y học dự phòng: 05; điều dưỡng: 44; Hộ sinh viên: 14; kỹ thuật viên: 13.

Trạm y tế tại các xã, thị trấn với 83 biên chế trong đó có 12 bác sĩ đa khoa/chuyên khoa và 07 bác sĩ y học dự phòng.

Trong năm 2024, số lần khám bệnh tại TTYT huyện là 81.972 lượt người, đạt 91,1% so với kế hoạch, thấp hơn so với cùng kỳ năm 2023 (87.303 lượt). Công suất sử dụng giường bệnh năm 2024 đạt 65,5%.

Năm 2024, TTYT huyện Mộ Đức được đầu tư sửa chữa và xây dựng mới khoa Khám bệnh và Hồi sức, phòng mổ được khang trang, đầy đủ tiện nghi và đưa vào sử dụng trong năm 2025; xây dựng và sửa chữa cho 03 Trạm Y tế xã Đức Lâm, Đức Phú, Đức Chánh.

Chất lượng khám, chữa bệnh của TTYT huyện Mộ Đức từng bước được nâng lên. Tuy nhiên, vẫn chưa đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh ngày càng cao của người dân, một phần do tác động ảnh hưởng của dịch COVID 19, số lượng người bệnh đến khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Mộ Đức giảm, tình trạng cung ứng dịch vụ y tế chưa được đầy đủ do số lượng thiết bị y tế hư hỏng chưa được đầu tư và sửa chữa kịp thời. Ngoài ra, nguồn nhân lực bác sĩ có trình độ chuyên môn cao, sau đại học còn ít, năng lực chuyên môn còn hạn chế nên chưa triển khai được các dịch vụ kỹ thuật chuyên môn sâu và còn có sự chênh lệch về chất lượng dịch vụ y tế giữa tuyến huyện và tuyến xã. Do tình trạng thông tuyến huyện, tỉnh đối với người bệnh có thể BHYT nên chưa thu hút được người dân có điều kiện ở lại khám, chữa bệnh tại huyện nhà.

Tỷ lệ tự chủ về tài chính ở TTYT huyện Mộ Đức còn cao, nguồn thu thấp khó khăn cho công tác tái đầu tư, sửa chữa và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho công tác khám, chữa bệnh; Cơ sở vật chất TTYT huyện và trạm Y tế xã đã xuống cấp; trang thiết bị y tế thiếu và hỏng chưa được bố trí nguồn kinh phí sửa chữa, mua mới nên một phần nào cũng chưa thu hút được người bệnh đến khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế trên địa bàn huyện; Tình trạng nghỉ việc, bỏ việc của nhân viên y tế, chuyển từ hệ thống y tế công lập sang y tế ngoài công lập, đặc biệt là những cán bộ y tế có tay nghề cao, có kinh nghiệm; công tác đào tạo nhân lực y tế chưa đáp ứng nhu cầu.

b) Kế hoạch, giải pháp khắc phục trong thời gian tới:

UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án phát triển nguồn nhân lực cho ngành Y tế; TTYT huyện Mộ Đức xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; tổ chức thực hiện “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”, tăng cường thực hiện các quy định về y đức và Quy tắc ứng xử, củng cố hoạt động đường dây nóng để tiếp nhận ý kiến phản ánh của nhân dân về tinh thần thái độ và chất lượng phục vụ.

TTYT huyện Mộ Đức tăng cường tổ chức các buổi tập huấn nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng đến sự hài lòng của người bệnh.

Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cho tuyến y tế cơ sở (Trạm Y tế xã, thị trấn) nhằm đảm bảo đáp ứng phục vụ công tác khám, chữa bệnh, phòng chống dịch trong tình hình mới.

Củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, đổi mới chăm sóc sức khỏe ban đầu. Đẩy mạnh công tác y tế dự phòng, nâng cao sức khỏe, phòng chống dịch bệnh và an toàn vệ sinh thực phẩm; nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng; phát triển y dược học cổ truyền.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 02/11/2023 của UBND tỉnh về thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn tỉnh huyện đến năm 2025.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, hệ thống dữ liệu; tiếp tục triển khai cài đặt VssID-BHXXH số; triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ và của Tỉnh về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh, xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia theo lộ trình và hướng dẫn của UBND tỉnh và BHXXH Việt Nam.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; thực hiện cải cách hành chính, hướng tới sự hài lòng của người dân.

5. Đối với việc đầu tư xây dựng công viên cây xanh công cộng và các điểm vui chơi giải trí trên địa bàn huyện; đầu tư thêm hệ thống điện thấp sáng tại các xã và hệ thống thu gom và xử lý chất thải sinh hoạt chưa đáp ứng nhu cầu của người dân

UBND huyện Mộ Đức đã có báo cáo giải trình và giải pháp khắc phục tồn tại trong thời gian tới tại Báo cáo số 33/BC-UBND ngày 24/01/2025.

UBND tỉnh Quảng Ngãi trân trọng tiếp thu, giải trình các ý kiến, kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục tập trung chỉ đạo các sở, ngành và UBND huyện Mộ Đức tập trung triển khai các giải pháp để hoàn thiện, duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần đáp ứng nhu cầu, sự hài lòng của người dân. UBND tỉnh

Quảng Ngãi kính đề nghị các Bộ, ngành Trung ương thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh,
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- UBND huyện Mộ Đức;
- VPUB: CVP, PCVP, các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ, TTPV&KSTTHC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN(tnh58).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Phước Hiền

